

KÝ NIỆM

Số: 39.../BC-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 04 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện việc khảo sát Doanh nghiệp vòng năm 2014

Căn cứ vào Công văn số 07/2014 ngày 28 tháng 08 năm 2014 của “Chương trình đổi mới đào tạo nghề Việt Nam” thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Dạy nghề, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định đã ban hành Kế hoạch số 124/KH – ĐHSKTNĐ ngày 21 tháng 10 năm 2014 về việc triển khai khảo sát doanh nghiệp vòng 2014. Sau khi tiến hành khảo sát doanh nghiệp, kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng quan

Số lượng các doanh nghiệp được khảo sát là 10 trong đó có 05 doanh nghiệp trong thành phố Nam Định, 05 doanh nghiệp bên ngoài thành phố có cựu sinh viên của Nhà trường đang công tác, cụ thể:

STT	Doanh nghiệp	Địa điểm
1	Công Ty CP HONLEI Việt Nam	Nam Định
2	Công Ty TNHH Xây lắp điện Nam Định	Nam Định
3	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Tùng	Nam Định
4	Công ty TNHH Tân An	Nam Định
5	Công Ty Cổ phần Nam Dược	Nam Định
6	Công Ty CP Thiết bị Tân Phát	Hà Nội
7	Công Ty CP Thương mại Kỹ thuật FSCD	Hà Nội
8	Công ty TNHH Hoàng Quốc	Hà Nội
9	Công ty TNHH Khoa học Giáo dục và Công nghệ	Hà Nội
10	Công ty TNHH Công nghệ Đa ngành	Hà Nội

1.1. Thuận lợi

- Hoạt động khảo sát được thực hiện theo đúng kế hoạch và quy trình do Ban Giám hiệu phê duyệt;
- Đa số các doanh nghiệp có thái độ cởi mở và tạo điều kiện cho cán bộ khảo sát hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Khó khăn

- Vào dịp cuối năm các doanh nghiệp đều đang rất bận nên việc hẹn gặp với lãnh đạo của các doanh nghiệp là hết sức khó khăn;
- Nhiều doanh nghiệp ở xa nên việc đi lại khảo sát tốn kém và mất thời gian.

2. Nội dung công việc

- 1) Xây dựng Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp vòng năm 2014;
- 2) Thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Thư ký khảo sát doanh nghiệp vòng năm 2014;

- 3) Chuẩn bị phiếu khảo sát, các mẫu biểu, nhân bản phiếu.
- 4) Liên hệ với các doanh nghiệp;
- 5) Khảo sát 10 doanh nghiệp trong và ngoài Thành phố Nam Định có cựu sinh viên của Nhà trường đang công tác. Nội dung khảo sát gồm:
 - Tình hình việc làm của cựu sinh viên Nhà trường tại các doanh nghiệp;
 - Mức độ hài lòng với kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp của doanh nghiệp với cựu sinh viên của Nhà trường...
 - Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong 12 tháng tới.

3. Kết quả khảo sát

3.1. Tình hình việc làm của cựu sinh viên Nhà trường

- Số lượng cựu sinh viên của Nhà trường được các doanh nghiệp tuyển dụng theo nghề được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1: Số lượng cựu sinh viên đang công tác tại các Doanh nghiệp theo nghề

Mã nghề	Tên nghề	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cắt gọt kim loại	1	1.09
2	Hàn	22	23.91
3	Lắp đặt trang thiết bị cơ khí (chế tạo máy, kỹ thuật ô tô)	14	15.22
4	Điện công nghiệp	20	21.74
5	Công nghệ điều khiển và lắp đặt điện trong công nghiệp	17	18.48
6	Điện tử dân dụng	7	7.61
7	Điện tử công nghiệp	11	11.96
Tổng		92	100

Trong 7 nghề mà GIZ yêu cầu khảo sát tại các doanh nghiệp, nghề nào cũng có cựu sinh viên của Nhà trường đang công tác. Tuy nhiên, số lượng sinh viên làm việc ở mỗi nghề có sự chênh lệch rõ ràng: Những nghề có nhiều cựu sinh viên Nhà trường đang làm việc là Hàn (23,91%), Điện công nghiệp (21,74%), Công nghệ điều khiển và lắp đặt điện trong công nghiệp (18,48%); những nghề ít có cựu sinh viên của Nhà trường công tác là Điện tử dân dụng (7,61%), cắt gọt kim loại (1,09%).

- Tình hình thu nhập của cựu sinh viên được cho thấy ở Bảng 2.

Bảng 2. Mức thu nhập của cựu SV tại các doanh nghiệp

STT	Mức thu nhập (đ)	SL	%
1	4.000.000	40	43.48
2	4.500.000	39	42.39
3	5.500.000	5	5.43
4	6.000.000	2	2.17
5	7.000.000	2	2.17
6	8.000.000	4	4.35

Thu nhập bình quân của cựu sinh viên là 4,5 triệu đồng/tháng. Đa số cựu sinh viên có mức thu nhập từ 4 triệu đồng đến 5,5 triệu đ/tháng (90,3%).

3.2. Mức độ hài lòng của các doanh nghiệp đối với năng lực của cựu sinh viên

3.2.1. Mức độ đáp ứng của cựu sinh viên đối với công việc

Các doanh nghiệp đánh giá mức độ đáp ứng của cựu sinh viên đối với công việc được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Mức độ đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp của cựu SV

STT	Mức độ đáp ứng	Số lượt đánh giá	Tỷ lệ %
1	Hoàn toàn đáp ứng	0	0.00
2	Đáp ứng phần lớn	14	48.28
3	Đáp ứng trung bình	10	34.48
4	Phần lớn không đáp ứng	5	17.24
5	Hoàn toàn không đáp ứng	0	0.00
Tổng		29	100

Đánh giá của các doanh nghiệp về mức độ đáp ứng công việc của cựu sinh viên Nhà trường là tương đối tốt: có đến 48,28% lượt đánh giá cho rằng cựu sinh viên Nhà trường đáp ứng phần lớn yêu cầu của công việc được giao, tuy nhiên vẫn còn 17,24% lượt đánh giá cho rằng cựu sinh viên của Nhà trường phần lớn là không đáp ứng được yêu cầu công việc của doanh nghiệp.

3.3.2. Đánh giá về năng lực của cựu sinh viên (kiến thức nghề, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, đạo đức nghề) so với yêu cầu của doanh nghiệp

- Đánh giá kiến thức nghề của cựu sinh viên so với yêu cầu của Doanh nghiệp được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá điểm kiến thức nghề của cựu sinh viên so với yêu cầu DN

Kiến thức	KH ứng dụng	Ng. ngữ	Công nghệ KT và SX	Chế tạo và chế biến	Máy tính và viễn thông	Quản trị và điều hành	Điều lệ và tiêu chuẩn chất lượng	VC và sắp xếp lưu kho	Sức khỏe và an toàn lao động	Bảo vệ MT	Đạo đức NN
Yêu cầu TB của DN (điểm)	4.4	3.1	4.5	3.4	3.9	3.5	3.6	4.7	5	4.7	5
Năng lực của cựu SV (điểm)	3.5	1.6	3.6	2.8	3.3	2.6	2.6	3.6	4.2	4	4.6
Tỷ lệ đáp ứng (%)	79.5	51.6	80.0	82.4	84.6	74.3	72.2	76.6	84.0	85.1	92.0

Nhìn chung các doanh nghiệp đánh giá cựu sinh viên của Trường đáp ứng khá tốt yêu cầu của doanh nghiệp về kiến thức nghề nghiệp, phần lớn các tiêu chí đều đáp ứng trên 70%, chỉ có năng lực ngoại ngữ tỷ lệ đáp ứng thấp (51,6%).

- Đánh giá kỹ năng nghề của cựu sinh viên so với yêu cầu của Doanh nghiệp được thể hiện ở Bảng 5.



Bảng 5. Đánh giá điểm kỹ năng nghề của cựu sinh viên so với yêu cầu DN

Kỹ năng nghề	Thao tác và vận chuyển nguyên vật liệu, công cụ, linh kiện, thiết bị và máy móc.	Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra và căn chỉnh thiết bị theo tiêu chuẩn	Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ cho sản xuất	Thực hiện hành trình một dây chuyền sx theo qui cách	Lắp ráp, lắp đặt, kiểm tra các bộ phận, thiết bị, máy móc, hệ thống, etc.	Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/thay thế các bộ phận, thiết bị/máy móc	Sử dụng bản đồ, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật
Yêu cầu TB của DN (điểm)	4.7	4	4.4	4.5	4.9	5	4.4
Năng lực của cựu SV (điểm)	3.6	3.1	3.4	3.5	3.9	3.8	3
Tỷ lệ đáp ứng (%)	76.6	77.5	77.3	77.8	79.6	76.0	68.2

Hầu hết các tiêu chí về kỹ năng nghề đều đáp ứng khá tốt yêu cầu của doanh nghiệp, riêng tiêu chí Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật đáp ứng thấp hơn (68,2%)

- Đánh giá kỹ năng mềm của cựu sinh viên so với yêu cầu của Doanh nghiệp được thể hiện ở Bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá kỹ năng mềm của cựu sinh viên so với yêu cầu DN

Kỹ năng mềm	Thu thập, xử lý, quản lý thông tin	Làm việc với người khác theo nhóm	Sử dụng các khái niệm và kỹ thuật toán học	Đưa ra các quyết định và giải quyết các v.đề	Lên KH và xếp xép thứ tự ưu tiên	Sử dụng CN và tính, TB và phân mèm CV	Hỗ trợ triển khai đào tạo và phần mềm ĐK	Áp dụng các điều lệ, QĐ về AT và sức khỏe NN	Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ MT	Cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng
Yêu cầu TB của DN (điểm)	3.9	4.4	3.2	4.2	4.1	4.2	3.3	4.4	4.3	4.8
Năng lực của cựu SV (điểm)	2.9	2.9	2.5	3.3	3.3	3.4	2.5	3.7	3.6	3.9
Tỷ lệ đáp ứng (%)	74.4	65.9	78.1	78.6	80.5	81.0	75.8	84.1	83.7	81.3

Phần lớn các kỹ năng mềm của cựu sinh viên được đánh giá tốt, trong đó có 5 kỹ năng đánh giá đáp ứng trên 80%: Áp dụng các điều lệ, quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ MT và tiết kiệm năng

lượng, Cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng, Sử dụng CN máy tính, thiết bị ĐK và phần mềm ĐK, TC, lên KH và xắp xếp thứ tự ưu tiên CV. Riêng tiêu chí Làm việc với người khác theo nhóm đánh giá thấp (đáp ứng 65,9%).

- Đánh giá điểm đạo đức của cựu sinh viên so với yêu cầu của Doanh nghiệp được thể hiện ở Bảng 7.

Bảng 7. Đánh giá điểm đạo đức nghề của cựu sinh viên so với yêu cầu DN

Đạo đức nghề	Đáng tin cậy, có trách nhiệm	Chính trực, tôn trọng	Tận tâm, trung thành	Chính xác, cẩn thận, tập trung	Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	Hợp tác, giúp đỡ	Linh hoạt, dễ thích nghi	Sẵn sàng học hỏi, định hướng NN, có tham vọng, đ. lực	Tính sáng tạo, đổi mới	Chịu khó, chịu đựng áp lực	Các nghi thức cử chỉ xã giao công việc
Yêu cầu TB của DN (điểm)	5	5	4.8	5	5	4.5	4.5	4.7	4.7	4.8	4.6
Năng lực của cựu SV (điểm)	4.8	4.9	4.6	4.2	4.2	3.8	3.6	3.6	3.5	3.9	3.2
Tỷ lệ đáp ứng (%)	96.0	98.0	95.8	84.0	84.0	84.4	80.0	76.6	74.5	81.3	69.6

Những phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp được doanh nghiệp đánh giá khá cao, trong đó các phẩm chất được đánh giá cao nhất là: Sự chính trực, tôn trọng (tỷ lệ đáp ứng là 98%), phẩm chất đáng tin cậy, có trách nhiệm (tỷ lệ đáp ứng là 96%), phẩm chất tận tâm, trung thành, cống hiến (tỷ lệ đáp ứng là 95,8%); phẩm chất nhận được điểm đánh giá thấp nhất là: việc thực hiện các nghi thức cử chỉ xã giao công việc (tỷ lệ đáp ứng là 69,6%).

3.3. Nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong 12 tháng tới

Nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong năm 2015 được thể hiện ở Bảng 8.

Bảng 8. Nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2015

STT	Tên nghề	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hàn	26	23.42
2	Lắp đặt trang thiết bị cơ khí	26	23.42
3	Điện công nghiệp	26	23.42
4	Công nghệ điều khiển và lắp đặt điện trong công nghiệp	1	0.90
5	Cơ điện tử	1	0.90
6	Điện tử công nghiệp	1	0.90
7	Kế toán doanh nghiệp	5	4.50
8	Bảo dưỡng hệ thống thiết bị cơ khí	25	22.52
Tổng		111	100.00

Nhu cầu tuyển dụng ở các doanh nghiệp trong 12 tháng tới là 111 lao động/10 doanh nghiệp, bình quân mỗi doanh nghiệp tuyển dụng 11 lao động. Tuy nhiên, nhu cầu tuyển dụng ở các nghề là khác nhau: những nghề mà các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất là Hàn (23,42%), lắp đặt trang thiết bị cơ khí (23,42%), điện công nghiệp (23,42%), bảo dưỡng hệ thống thiết bị cơ khí (22,52%). Những nghề mà các Doanh nghiệp được khảo sát có nhu cầu tuyển dụng nhưng không nhiều là công nghệ điều khiển và lắp đặt điện trong công nghiệp (0,9%), cơ điện tử (0,9%), điện tử công nghiệp (0,9%), kế toán doanh nghiệp (4,5%).

4. Kết luận

- Số liệu khảo sát doanh nghiệp thu được đảm bảo được tính khách quan, chính xác và có độ tin cậy cao.

- Kết quả khảo sát đã phản ánh được tình hình việc làm của cựu sinh viên ở các doanh nghiệp, đánh giá về năng lực làm việc của cựu sinh viên Nhà trường. Từ đó, giúp Nhà trường có thêm thông tin để định hướng hoạt động đào tạo cho phù hợp hơn với nhu cầu của xã hội;

- Các đơn vị cần tham khảo kết quả khảo sát doanh nghiệp vòng 2014 và có những đề xuất cho kế hoạch đào tạo những năm tiếp theo, cần tập trung nỗ lực khắc phục những tiêu chí mà doanh nghiệp đánh giá chưa cao về cựu sinh viên của Trường.

- Phòng KT&ĐBCL cần phối hợp chặt chẽ với “Chương trình đổi mới đào tạo nghề Việt Nam” thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Dạy nghề và các đơn vị liên quan để làm tốt hơn nữa hoạt động khảo sát doanh nghiệp, cung cấp kịp thời những thông tin phản hồi khách quan, tin cậy của doanh nghiệp đối với sản phẩm đào tạo của Nhà trường. Từ đó đề xuất xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo để sinh viên ra trường đáp ứng chuẩn đầu ra đã công bố.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Ban Chỉ đạo;
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu VT, KT&ĐBCL

